

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1848 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 22 tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Trang trại chăn nuôi gà giống tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh,
tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà giống tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận họp vào ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh;

Theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gà giống tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại Công văn số 06/CV ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Công ty TNHH Nhất Tâm Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 308/TTr-STNMT ngày 14 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà giống (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Nhất Tâm Bình Thuận (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh – Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tánh Linh;
- UBND xã Suối Kiết;
- Công ty TNHH Nhất Tâm Bình Thuận;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1848 /QĐ-UBND ngày 22 .tháng 7 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Trang trại chăn nuôi gà giống.
- Chủ dự án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhất Tâm Bình Thuận.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 1, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: Ông Đặng Anh Dũng. Chức danh: Giám đốc.
- Địa chỉ liên lạc: Thôn 1, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: 0778388888.
- Phạm vi, quy mô: Dự án có quy mô 180.000 gà giống bố mẹ; diện tích dự án 98.014,7 m².
- Công nghệ sản xuất của dự án:
 - + Quy trình chăn nuôi gà: Gà giống (01 ngày tuổi) → Úm gà (5 – 10 ngày) → Gà hậu bị (từ 01 ngày tuổi đến 20 tuần) → Gà giống (từ 20 tuần đến 60 tuần) → Gà thịt + Trứng gà → Bán ra thị trường.
 - Mục tiêu dự án: Cung cấp trứng giống và thịt gà thương phẩm cho thị trường trong nước; góp phần tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và phát triển kinh tế của tỉnh.
 - Công trình chính: Nhà nuôi gà giống bố mẹ, nhà hủy gà chết, nhà xuất bán gà, nhà chứa phân...

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: Bao gồm tác động từ nước thải (sinh hoạt), chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải (từ máy phát điện), mùi hôi (phát sinh từ quá trình chăn nuôi, khu vực lưu trữ và xử lý chất thải,...).

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng là 3,5 m³/ngày (24 giờ); lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành là 3,3 m³/ngày, chứa các thành phần hữu cơ và vi sinh vật gây bệnh; nước khử trùng phát sinh khoảng 0,25 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị, thi công các công trình có lưu lượng, nồng độ phát sinh không đáng kể. Bụi, khí thải,

mùi hôi phát sinh trong giai đoạn vận hành của dự án từ các dãy chuồng nuôi gà và phân gà. Mùi hôi phát sinh chủ yếu là khí NH_3 , H_2S ,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khối lượng chất thải xây dựng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 60kg/ngày, thành phần chủ yếu là phế thải xây dựng như gạch thừa, sắt thép, coffa, bao xi măng, ngoài ra còn có 300kg tôn sắt do tháo dỡ lán trại khi hoàn thành giai đoạn xây dựng.

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường trong quá trình vận hành chủ yếu: phân gà (2.016 tấn/chu kỳ), gà chết không do dịch bệnh (1,35 tấn/chu kỳ), trứng hư, trứng vỡ (612.000 trứng/chu kỳ nuôi), bao bì (76.820 bao bì/chu kỳ),...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 100kg/giai đoạn xây dựng, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, cặn sơn, dầu mỡ thải,...

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành khoảng 200 kg/năm, thành phần chủ yếu là giẻ lau, vải thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm thải, chế phẩm gây độc, bao bì cứng thải, thiết bị vỡ, hỏng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng,... Ngoài ra, còn có lượng gà chết do dịch bệnh.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 15 kg/ngày, chủ yếu là các thành phần hữu cơ, vô cơ.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình vận hành khoảng 9-24 kg/ngày, thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, chất vô cơ.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn xây dựng: Dự án bố trí nhà vệ sinh di động trong khu vực lán trại công nhân để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, nước thải từ nhà bếp được đưa về bể thu gom dầu mỡ trước khi về bể tự hoại; nước khử trùng một phần sẽ bốc hơi do quá trình vận chuyển của xe ra vào dự án, một phần sẽ được xử lý bằng hầm tự hoại.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn xây dựng: Chủ dự án và nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp, thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường về khí thải, bụi, độ ồn, rung theo quy định; có kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường trước khi thi công xây dựng; các thiết bị, máy móc, phương tiện thi công phải được kiểm soát, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về khí thải, độ ồn, độ rung theo quy định; đảm bảo về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn được thực hiện giải pháp giảm thiểu môi trường như bảo trì các phương tiện vận chuyển, tưới nước tuyến đường vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày, tăng cường trồng cây xanh; lắp đặt chụp hút tại khu vực bếp; đặt máy phát điện trong nhà kín có tường và mái che, tại ống xả của máy lắp đầu giảm thanh và lắng bụi;....

- Mùi hôi phát sinh từ các nguồn phát sinh mùi trong trang trại được xử lý bằng các giải pháp như: chuồng được xây dựng theo công nghệ làm mát tự động, có đặt quạt hút ở cuối dãy chuồng; xây tường cao ngang với chiều cao dãy chuồng và lắp đặt các tấm lưới sau kết hợp hệ thống phun sương khử mùi (có chế phẩm sinh học) sau các quạt hút của các dãy chuồng, nhà ủ phân gà,... để hạn chế mùi hôi phát sinh; phun chế phẩm khử mùi phân trước khi ủ, phân gà sau khi ủ cho vào bao buộc kín miệng, sau đó được vận chuyển bằng xe có thùng kín.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải xây dựng được quản lý, thu gom hàng ngày, được tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng hoặc bán cho các dự án thu mua phế liệu.

- Chất thải công nghiệp thông thường được thu gom, xử lý bằng các giải pháp như:

+ Phân gà lẫn trấu sau mỗi chu kỳ chăn nuôi (60 tuần) được cào ra, đóng bao và vận chuyển đi trong ngày bằng xe thùng kín đến đơn vị có nhu cầu thu mua làm phân bón.

+ Gà chết thông thường không do dịch bệnh được xử lý bằng hố hủy xác (gồm 02 dãy, mỗi dãy có kích thước 8x8,5, gồm 06 ô chôn lấp).

+ Trứng gà không đạt chất lượng sản xuất con giống được bán ra thị trường làm trứng gà thương phẩm. Trứng vỡ được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Bao bì đựng cám, vỏ thuốc đã qua sử dụng không phải chất thải nguy hại được thu gom, trả lại cho nhà cung cấp.

3.4. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng được thu gom vào các thùng chứa riêng biệt có dán mã chất thải nguy hại, lưu giữ tạm trong nhà có mái che mưa, bố trí kho chứa khoảng 15m² và thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom vào các thùng riêng biệt, bố trí 01 kho chứa diện tích 15 m² và thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Ngoài ra, khi xảy ra tình trạng gà chết do dịch bệnh, chủ dự án thông báo và thực hiện các biện pháp xử lý theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

3.5. Biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng: Bố trí thùng chứa có thể tích 120 lít/thùng, được thu gom về khu vực lưu trữ tạm và hợp đồng với Ban Quản lý Công trình công cộng huyện Tánh Linh thu gom, xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành: Bố trí các thùng chứa thể tích 150l, 200l, được thu gom về khu vực nhà chứa rác và hợp đồng với Ban Quản lý Công trình công cộng huyện Tánh Linh thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/tuần.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Trong giai đoạn xây dựng: Che chắn công trường thi công bằng tôn cao 04m, bố trí thi công hợp lý để hạn chế tiếng ồn cộng hưởng, trang bị các thiết bị chống ồn cho công nhân, định kỳ giám sát mức độ ồn, rung.

- Trong giai đoạn hoạt động: Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển nguyên nhiên liệu, sản phẩm, các thiết bị chăn nuôi,... Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu: đặt máy phát điện ở khu vực cách biệt với khu chuồng trại, nghỉ ngơi của công nhân, xây tường cách âm cho khu vực đặt máy phát điện, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su cho các máy phát điện để giảm rung, trồng cây xung quanh khu vực và có khoảng cách an toàn với các nguồn gây ồn; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc theo quy định,...

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy, chống sét.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Bể tự hoại, nhà hủy xác gà, nhà chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

a) *Giám sát chất thải rắn:* Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) *Giám sát chất lượng không khí xung quanh:*

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm tại khu vực xây dựng dự án.

+ 01 điểm tại cổng ra vào dự án trên trục đường phục vụ thi công.

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn,

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm:

Dự án không có công trình, thiết bị xử lý chất thải nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

5.3. Giám sát giai đoạn vận hành thương mại:

a) *Giám sát chất thải rắn:* Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) *Giám sát chất lượng không khí:*

- Vị trí giám sát: 01 điểm sau quạt của chuồng nuôi, 01 vị trí hộ dân gần nhất.

- Thông số giám sát: Bụi, NH₃, H₂S, độ ồn và các chất hữu cơ tổng hợp gây mùi.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

c) Giám sát khác:

- Nội dung giám sát: Giám sát dịch bệnh, giám sát khử trùng, giám sát về trang phục bảo hộ của công nhân và khách tham quan, giám sát về điện, bể tự hoại, ủ phân, vận chuyển phân.

- Vị trí giám sát: Trong phạm vi dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Trong quá trình hoạt động của dự án, nếu chất thải xả ra môi trường không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường (đặc biệt là mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi), Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp sau:

- Dừng hoạt động hoặc giảm công suất của dự án để bảo đảm các công trình xử lý chất thải hiện hữu có thể xử lý các loại chất thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng bổ sung các công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường, Chủ dự án phải dừng ngay hoạt động và báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật./.